

Bắc Giang, ngày 04 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
Về kết quả SX-KD năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

I. KẾT QUẢ SX-KD NĂM 2024

1. Đánh giá tình hình

- Thuận lợi:

- + Ngân hàng Phát triển Việt Nam xóa số nợ lãi tính trên nợ lãi chậm trả phát sinh năm 2024 hơn 243 tỷ đồng giúp tăng hiệu quả SX-KD cho Công ty.
- + Quốc hội thông qua chính sách giảm 2% thuế GTGT trong năm 2024 góp phần giảm chi phí cho các doanh nghiệp.

- Khó khăn:

- + Quý thời gian chạy máy năm 2024 giảm do ảnh hưởng thời tiết mưa giông, sự cố sét đánh nên Công ty phải ngừng máy dài ngày để sửa chữa thiết bị.
- + Công tác tiêu thụ cũng gặp khó khăn do thị trường phân bón cạnh tranh khốc liệt giữa hàng trong nước và sản phẩm nhập khẩu. Giá bán NH₃ giảm so với thời điểm đầu năm và duy trì ở mức thấp.
- + Tình hình mưa, bão, lũ diễn ra bất thường đặc biệt ảnh hưởng của cơn bão số 3 và hoàn lưu sau bão khiến việc cung cấp vật tư, hàng hóa bị gián đoạn, điện lưới không ổn định.
- + Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) cấp than cám 5a.10 thay cho than cám 5a.1 với giá cao hơn làm tăng chi phí SX-KD của Công ty khoảng 70 tỷ đồng.

2. Kết quả hoạt động SX-KD một số chỉ tiêu chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch ĐHCĐ giao năm 2024	Thực hiện năm 2024		
				Thực hiện	So sánh Kế hoạch năm (%)	So sánh thực hiện năm 2023 (%)
I	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	74,9	69,5	92,8	117,9
II	Giá trị SXCN (Giá TT)	"	4.667,1	4.163,3	89,2	98,8

III	Tổng doanh thu	"	4.720,4	4.466,4	94,6	100,9
IV	Hiệu quả SX-KD	Tỷ đồng	168,3	6,8	4,1	0,8
V	Sản lượng sản xuất					
*	Tổng s.lượng quy đổi ra Urê (tính theo lượng NH ₃ lỏng sản xuất)	Tấn	440.160	434.268	98,7	96,0
1	Urê	"	367.440	397.658	108,2	101,7
2	NH ₃ thương phẩm	"	40.000	19.486	48,7	55,8
3	Điện sản xuất	Mw.h	140.250	134.041	95,6	89,2
VI	Sản lượng tiêu thụ					
*	Tổng s.lượng quy đổi ra Urê (tính theo lượng thương phẩm)	Tấn	439.444	440.882	100,3	93,6
1	Urê	Tấn	370.000	407.052	110,0	99,1
2	NH ₃ thương phẩm	"	40.000	19.486	48,7	55,9

*** ĐÁNH GIÁ CHUNG:** Mặc dù hoạt động SX-KD gặp nhiều khó khăn thách thức do giá bán sản phẩm giảm mạnh so với kế hoạch cùng với sự cố sét đánh và hỏng thiết bị, phải dừng máy dài ngày khắc phục làm giảm sản lượng sản xuất nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban lãnh đạo cùng với sự đồng lòng, nỗ lực của toàn thể CBCNV, Công ty đã cố gắng khắc phục khó khăn để: Duy trì thời gian sản xuất dài nhất trong nửa cuối năm 2024 nhằm đạt sản lượng sản xuất cao nhất có thể, bám sát kế hoạch đề ra với cơ cấu sản phẩm linh hoạt, hợp lý, đáp ứng tốt thị trường; đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm Urê trong điều kiện NH₃ tiêu thụ khó khăn; đảm bảo trả nợ các ngân hàng đầy đủ bám sát đề án tái cơ cấu; thực hiện tốt công tác sửa chữa máy móc thiết bị. Hoạt động SX-KD tiếp tục có hiệu quả và là năm thứ tư liên tiếp Công ty có lãi kể từ năm 2021, đời sống của CBCNV được đảm bảo, giúp người lao động yên tâm làm việc tại Công ty.

3. Công tác quản trị tiết giảm chi phí

Năm 2024, Công ty đã tiết giảm chi phí được 76,8 tỷ đồng, trong đó:

- Tiết giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu so với định mức kế hoạch thực hiện được 60 tỷ đồng.

- Tiết giảm chi phí trong công tác lựa chọn nhà thầu cả năm 2024 thực hiện được 16,8 tỷ đồng so với giá gói thầu được duyệt.

4. Đánh giá công tác điều hành SX-KD

4.1. Công tác điều hành sản xuất, quản lý vật tư thiết bị

Năm 2024, công tác quản trị, điều hành sản xuất của Công ty gặp nhiều khó khăn thách thức do sự cố sét đánh nên dây chuyền phải ngừng máy dài ngày để sửa chữa từ cuối tháng 4/2024 với thời gian khắc phục là 45 ngày làm giảm quỹ thời gian sản xuất so với kế hoạch năm 2024.

Mặc dù tình hình sản xuất không thuận lợi nhưng bằng các giải pháp sáng tạo, linh hoạt được triển khai đồng bộ, Công ty vẫn nỗ lực duy trì chạy máy an toàn cho người và thiết bị, công nghệ ổn định, các định mức tiêu hao chính đều bằng hoặc thấp hơn định mức kế hoạch. Kết quả năm 2024, sản lượng sản xuất bám gần sát so với kế hoạch ĐHCĐ Công ty giao. Thời gian chạy máy là 309 ngày/313 ngày theo kế hoạch với phụ tải bình quân của dây chuyền (theo sản phẩm Urê) đạt khoảng 90,5%.

Các biện pháp quản trị điều hành sản xuất của Công ty bao gồm:

- + Tập trung cao trong công tác chạy máy, cân đối phụ tải sản xuất, điều chỉnh các chỉ tiêu công nghệ linh hoạt phù hợp với tình hình nguyên nhiên liệu đầu vào và thiết bị.

- + Đôn đốc TKV giao đủ than theo nhu cầu hàng tháng, quản lý, giám sát quá trình tiếp nhận, bảo quản và sử dụng than theo quy định của Công ty, kiểm tra chặt chẽ chất lượng than đầu vào, đảo trộn than đồng đều trước khi cấp cho sản xuất để ổn định công nghệ lò hơi, lò Shell và giảm định mức tiêu hao than.

- + Tính toán, cân đối thời điểm mua vật tư hợp lý, phù hợp với thực tế với giá mua cạnh tranh, đảm bảo về chất lượng và tiến độ cung cấp.

- + Đảm bảo hệ thống điện lưới cho sản xuất, thực hiện tốt việc tách lưới dây chuyền 2 khi thời tiết mưa bão, điện lưới dao động để an toàn cho sản xuất.

- + Xây dựng và triển khai Phương án ứng phó, phòng chống cơn bão số 3: Kiểm tra các công trình, nhà xưởng, che chắn thiết bị, các kho vật tư, nguyên liệu sản phẩm đảm bảo an toàn cho người và máy móc thiết bị khi có mưa to gió lớn đồng thời phân công người trực trong thời gian xảy ra mưa bão.

- + Kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị về công tác phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ trong khu vực sản xuất.

- + Tổ chức lại sản xuất, cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật, đa dạng hóa sản phẩm: Công ty đã và đang triển khai rà soát, sửa đổi bổ sung bộ quy trình sửa chữa và sản xuất (sửa đổi và ban hành 04 quy trình); Tập trung đẩy mạnh công tác ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và sáng kiến, giải pháp trong SXKD (năm 2024 có 18 sáng kiến được công nhận với giá trị làm lợi

đạt khoảng 4 tỷ đồng); Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm Urê mới (có buiret thấp) đáp ứng nhu cầu thị trường.

4.2. Công tác sửa chữa máy móc, thiết bị

Công ty đã thực hiện tốt việc sửa chữa các hạng mục theo kế hoạch từ đầu năm để bảo dưỡng máy móc thiết bị và sửa chữa trong các lần ngừng máy đột xuất để khắc phục những phát sinh của dây chuyền, góp phần đảm bảo về chất lượng và tiến độ cơ bản hoàn thành tốt nội dung công việc đề ra và nhanh chóng đưa dây chuyền đi vào vận hành ổn định. Tổng giá trị sửa chữa lớn thực hiện năm 2024 là 64,3 tỷ đồng.

Đặc biệt, Công ty đã có nhiều giải pháp để giảm thời gian sửa chữa, kéo dài thời gian sản xuất như đẩy tiến độ sửa chữa các hạng mục dự kiến thực hiện vào quý III/2024 sang thực hiện kết hợp cùng thời gian khắc phục sự cố sét đánh, triển khai quyết liệt nhiều giải pháp để thời gian khắc phục ngắn nhất, rút ngắn thời gian sửa chữa 25 ngày.

4.3. Công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm

- Đối với sản phẩm Urê: Năm 2024 thị trường diễn biến không thuận lợi do giá Urê và NH_3 giảm kể từ đầu năm và duy ở mức thấp so với giá bán theo kế hoạch. Đặc biệt trong quý II dây chuyền ngừng máy dài ngày không có đủ hàng bán khi vào vụ tiêu thụ, Công ty đã linh hoạt mua khoảng 11.200 tấn Urê để đáp ứng nhu cầu cho thị trường khi vào vụ và trả hàng cho các hợp đồng xuất khẩu đã ký với khách hàng.

Công ty đã đẩy mạnh bán Urê để giữ thị trường truyền thống và xuất khẩu Urê khi trái vụ sang một số nước như Hàn Quốc, Nhật Bản, Philipin, Đài Loan, Malaixia, Úc, Ấn độ.... với tổng giá trị xuất khẩu Urê đạt khoảng 46,4 triệu USD và sản lượng xuất khẩu là 117.250 tấn Urê đạt kết quả cao nhất từ trước đến nay.

- Đối với sản phẩm NH_3 : Giá bán vẫn duy trì ở mức thấp, Công ty không cạnh tranh được với hàng nhập khẩu nên sản lượng NH_3 tiêu thụ đạt thấp so với kế hoạch năm và cùng kỳ năm 2023. Công ty đã mua 4.100 tấn NH_3 nhập khẩu để đảm bảo cấp theo hợp đồng đã ký với khách hàng.

4.4. Về công tác tài chính

Trong năm 2024, Công ty đã tiến hành mọi biện pháp để cân đối đủ dòng tiền cho hoạt động SX-KD, đặc biệt chủ động đàm phán với TKV giãn thời gian thanh toán tiền than để giảm bớt khó khăn trong lúc Công ty ngừng máy sửa chữa không có hàng bán; đồng thời tập trung trả nợ gốc vốn vay đầu tư và lãi vay các ngân hàng trong năm 2024 được 523,24 tỷ đồng (trong đó VDB trả gốc được 103 tỷ đồng và trả lãi vay 234,34 tỷ đồng, Ngân hàng thương mại trả gốc được 103,4 tỷ đồng và trả lãi vay được 82,5 tỷ đồng) bám sát theo Đề án tái cơ cấu đã được Chính phủ phê duyệt.

4.5. Công tác tổ chức, lao động và tiền lương

- Tổng số lao động bình quân thực hiện trong danh sách năm 2024 là 1.255 người (chưa bao gồm Người quản lý Công ty), bằng 94,3% so với kế hoạch năm và bằng 101,7% so với cùng kỳ năm 2023.

- Năm 2024, tiền lương bình quân của người lao động theo HĐLĐ là 8,404 triệu đồng/người/tháng, bằng 99% kế hoạch năm và bằng 99,8% so với cùng kỳ 2023. Thu nhập bình quân thực hiện là 13,714 triệu đồng/người/tháng (bao gồm cả tiền lương làm thêm giờ do lao động thực tế thiếu so với định biên). Tổng quỹ tiền lương năm 2024 của người lao động thực hiện là 192,675 tỷ đồng, bằng 97% so với Kế hoạch năm và bằng 76,4% so với năm 2023.

4.6. Kết quả công tác đầu tư xây dựng

- Giá trị thực hiện công tác ĐTXD năm 2024 đạt 9,959 tỷ đồng. Trong đó: Chi phí thiết bị 9,171 đồng; chi phí khác 0,788 tỷ đồng.

- Kết quả thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch:

+ Có 06 dự án triển khai thực hiện xong: Xe nâng 3 tấn KOMASU (02 chiếc); xe ô tô 29 chỗ ngồi; xe ô tô điện Bus 11 chỗ; Máy nghiền rung 3 cối; xe ô tô 7 chỗ; hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục tại cửa ra trạm xử lý nước thải A/O.

- Có 01 dự án đang triển khai thực hiện đầu tư: Máy phân tích lưu huỳnh trong than.

- Có 03 dự án đang triển khai công tác chuẩn bị đầu tư: Đầu tư lò hơi 130 tấn/h Xưởng Nhiệt; Đầu tư Hệ thống bốc xếp bao (02 Robot xếp bao); xe xúc lật (dung tích gầu ~ 0,167 m³).

- Riêng dự án hệ thống nghiền đá vôi chuyển sang hướng cải tạo, nâng cấp hệ thống hiện có nên đưa sang đề tài khoa học kỹ thuật.

II. KẾ HOẠCH SX-KD NĂM 2025

1. Nhận định tình hình

- Luật thuế GTGT được Quốc hội thông qua, theo đó mặt hàng phân bón được đưa vào đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 5% và áp dụng từ tháng 7/2025 góp phần tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất phân bón.

- Dự báo thị trường phân bón diễn biến phức tạp, giá Urê tăng giảm với biên độ lớn theo giá thế giới trong khi giá NH₃ có xu hướng giảm và duy trì ở mức thấp.

- Tình hình xung đột chính trị thế giới và khu vực vẫn còn diễn biến khó lường, khiến giá nguyên vật liệu dùng cho sản xuất biến động phức tạp. Giá than dự báo vẫn giữ ở mức cao.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(Theo Tờ trình Kế hoạch SX-KD năm 2025 kèm theo)

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm

Mục tiêu chung năm 2025: Tập trung cao trong công tác quản trị, điều hành hoạt động SX-KD, phấn đấu hoàn thành kế hoạch SX-KD và đầu tư năm 2025 được giao.

Để hoàn thành mục tiêu chung năm 2025, Công ty cần triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

3.1. Về công tác đầu tư xây dựng

Công ty tiếp tục tiến hành các bước để triển khai đầu tư các dự án phục vụ sản xuất với tổng giá trị đầu tư là 21,502 tỷ đồng, trọng tâm là thực hiện dự án đầu tư Hệ thống bốc xếp bao.

3.2. Về công tác quản trị sản xuất

- Tập trung mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp trong công tác điều hành sản xuất, cân đối phụ tải đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả cao nhất. Chủ động rà soát toàn bộ hệ thống thiết bị dây chuyền để nắm rõ tình hình hoạt động và có kế hoạch sửa chữa kịp thời, đảm bảo cho chạy máy liên tục dài ngày.

- Làm tốt việc đảo trộn, cấp than đồng đều cho lò hơi, lò khí hóa Shell để ổn định công nghệ lò, giảm định mức tiêu hao than. Điều chỉnh công nghệ lò Shell phù hợp để kéo dài chu kỳ vận hành lò.

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm trong sản xuất, chống lãng phí, tiết giảm chi phí, giảm định mức tiêu hao nhằm nâng cao hiệu quả SX-KD cho Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty Điện lực Bắc Giang để đảm bảo an toàn hành lang điện lưới cấp cho Công ty. Triển khai việc hợp tác sử dụng điện mặt trời áp mái để tiết kiệm chi phí, chủ động được nguồn điện cho sản xuất ổn định, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, cập nhật và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, đẩy mạnh việc đưa công nghệ số vào các hoạt động SXKD.

- Thường xuyên thực hiện tốt công tác ATMT-VSCN; công tác bảo dưỡng, kiểm tra hệ thống phòng cháy chữa cháy.

3.3. Về công tác mua vật tư

- Nhận định và dự báo tốt những ảnh hưởng của thị trường nguyên nhiên liệu đầu vào để tính toán, cân đối thời điểm mua vật tư hợp lý, phù hợp với thực tế với giá mua cạnh tranh, đảm bảo về chất lượng và tiến độ cung cấp.

- Triển khai mua các vật tư, chi tiết dự phòng để đảm bảo sản xuất ổn định, không gián đoạn. Tăng cường giám sát, kiểm tra công tác cung ứng, sử dụng vật tư.

- Thực hiện tốt quy chế mua sắm vật tư hàng hóa của Công ty và quy chế mua sắm giữa các đơn vị nội bộ Tập đoàn HCVN đảm bảo hiệu quả.

3.4. Về công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm

- Nâng cao khả năng dự báo, bám sát diễn biến giá thế giới để có chính sách bán hàng linh hoạt nhằm nâng cao hiệu quả SXKD. Duy trì và làm tốt công tác quảng bá thương hiệu các sản phẩm của Công ty, củng cố, giữ vững hệ thống khách hàng.

- Xây dựng kế hoạch bán hàng chi tiết theo từng tuần, từng tháng để chủ động sản xuất. Linh hoạt cơ cấu sản phẩm tiêu thụ Urê/ NH_3 đáp ứng nhu cầu thị trường; tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ Urê theo hướng xuất khẩu và làm nguyên liệu cho sản xuất.

- Bám sát diễn biến thị trường để duy trì và đảm bảo lượng cấp NH_3 cho các khách hàng có nhu cầu sử dụng.

3.5. Về công tác tài chính

- Cân đối dòng tiền cho hoạt động SX-KD của Công ty và trả nợ gốc/lãi vay dài hạn các ngân hàng bám sát theo Đề án tái cơ cấu đã được Chính phủ phê duyệt.

- Quản lý chặt chẽ công tác chi tiêu tài chính, đảm bảo tiết kiệm và đúng với quy chế của Công ty.

3.6. Về công tác lao động, tiền lương

- Rà soát định biên lao động năm 2025 đồng thời bố trí sắp xếp, điều động lao động đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sản xuất của Công ty, những cương vị sản xuất thiếu lao động tiếp tục bố trí làm thêm giờ và thanh toán lương thêm giờ theo quy định.

- Thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất các đơn vị trực thuộc Công ty để giảm đầu mối, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị Quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị.

- Tổ chức các lớp học ngắn hạn nhằm đào tạo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên Công ty.

3.7. Một số nhiệm vụ khác

- Triển khai thực hiện kinh tế tuần hoàn của Công ty theo Chỉ thị số 14/CT-BCT ngày 02/12/2024 của Bộ Công Thương về thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn trong ngành Công Thương.

- Tiếp tục làm việc với nhà thầu EPC về những nội dung còn tồn tại, vướng mắc để quyết toán hợp đồng EPC và quyết toán Dự án.

- Đẩy mạnh áp dụng kỹ thuật số vào quản trị các hoạt động SXKD của Công ty. Khẩn trương triển khai cập nhật, nâng cấp phần mềm Bravo phục vụ công tác quản trị nhằm nâng cao hiệu quả điều hành doanh nghiệp.

- Chuẩn bị và thực hiện tốt việc tổ chức giao lưu gặp mặt kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Công ty.

Năm 2025, hoạt động SX - KD của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn thách thức đan xen. Vì vậy, Công ty cần phát huy những mặt đã làm được trong năm vừa qua, khắc phục tốt những tồn tại hạn chế và nỗ lực hết mình, đồng thời luôn chủ động và thích ứng phù hợp với hoàn cảnh thay đổi để đem lại hiệu quả tổng thể cao nhất, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2025. *uy*

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT (để b/c);
- Lưu: VT, KH-ĐT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Dũng